TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Nguyễn Duy Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Xuân A, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1992 tại Đồng Nai;
Nơi cư trú: Khu phố T, phường P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân Ẩ, sinh năm 1958 và bà Võ Thị L, sinh năm 1963; Có vợ Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1991 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/02/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 03/QĐ-TA; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2023, Lê Xuân A bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Ngày 06/01/2025, A chấp hành xong Quyết định số 03 theo Giấy chứng nhận số 1503//CN-CSCNBB ngày 23/12/2024 của Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước. Ngày 07/01/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 06/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Lê Xuân A trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 06/01/2025.

Trong thời gian quản lý sau cai nghiện, A về sinh sống, lao động cùng gia đình tại địa phương. Ngày 23/9/2025, Công an phường P, tỉnh Đồng Nai mời Lê Xuân A là đối tượng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú lên để test ma túy thì cho kết quả Lê Xuân A dương tính với chất ma túy trong cơ thể và đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của A, niêm phong gửi đi giám định theo quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, A khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/9/2025, A đi bộ từ nhà đến khu vực cáp treo núi Bà R thuộc khu phố T, phường P, tỉnh Đồng Nai gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 200.000 đồng ma tuý rồi đi lên đồi Bằng Lăng trên núi Bà R thăm bố mẹ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, A trở về nhà thuộc khu phố T, phường P, tỉnh Đồng Nai và đổ hết số ma túy mua được từ sáng vào nỏ thủy tinh của bộ D sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa hơ nóng cho ma túy tan chảy và hóa hơi để hút trực tiếp vào cơ thể qua đường miệng, khi sử dụng hết thì A đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, A mang hết những dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào bọc nylon màu đen rồi vứt xuống cầu S thuộc khu phố T, phường P, tỉnh Đồng Nai.

Theo kết luận giám định số 2419/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Lê Xuân A được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

Ngày 13/11/2025, Lê Xuân A bị khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-KV11 ngày 10/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố Lê Xuân A về Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo A về Tội sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, con còn nhỏ.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 32, 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo A phạm Tội sử dụng trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo A từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy que test ma túy.

- Bị cáo A tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo sớm được về với gia đình để chăm lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với vật chứng thu giữ được và kết luận giám định trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Lê Xuân A là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Đồng Nai) nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và được cơ quan chức năng kết luận trong nước tiểu của A có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội sử dụng trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 03 con nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và được xem xét khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã có thời gian 02 năm cai nghiện bắt buộc, có điều kiện để đoạn tuyệt với ma túy nhưng khi bị cáo vừa chấp hành xong, trở về địa phương chưa bao lâu lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, trong khi bản thân bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tâm trí con người. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội là cần thiết, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của A, trong quá trình giám định đã sử dụng hết nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 que test đã được niêm phong và lưu giữ tại hồ sơ nên không xem xét xử lý.

Đối với bộ dụng cụ A dùng để sử dụng trái phép ma túy vào ngày 18/9/2025, trong quá trình điều tra không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các

điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân A phạm Tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2025.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/3/2026).

"Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân